

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 51/2023/HS-ST  
Ngày 30 tháng 8 năm 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Hà Minh Giám

- Bà Trần Thị Kim Duyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hoài Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Ông Phan Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 08/7/1994; nơi sinh: Xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; vợ là Phạm Thúy N, sinh năm 1995 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 29/5/2020, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành 24 tháng. Đến ngày 22/6/2022, Lê Văn T chấp hành xong thời hạn cai nghiện bắt buộc và trở về địa phương.

Nhân thân: Ngày 26/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Văn T về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 5 năm 2023 cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 2018 cho đến ngày bị bắt giữ. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 29/5/2023, T điều khiển xe đạp điện màu đỏ đến khu vực ngõ 2, đường Đ1, phường Đ2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc để mua ma túy (Heroine) về sử dụng cho bản thân. T gặp và mua 01 gói nhỏ ma túy (Heroine) của một người nam giới không rõ tên, tuổi, địa chỉ với số tiền 240.000đồng. T đưa cho người nam giới số tiền 240.000đồng và nhận 01 gói nhỏ ma túy (Heroine). Sau đó, T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đạp điện về nhà. Trên đường về nhà, do sợ bị phát hiện nên T đã dừng xe lại và giấu gói ma túy (Heroine) vào trong cặp quần đùi của T đang mặc. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi T đi đến khu vực ngã tư thuộc thôn C, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị lực lượng Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 01 gói nhỏ bên ngoài được gói bằng giấy tráng kim loại màu trắng, bên trong chứa chất cục bột màu trắng, T khai là ma túy (Heroine) được thu giữ bên trong cặp quần của T đang mặc, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1; 01 xe đạp điện màu đỏ, không biển kiểm soát đã qua sử dụng của T.

Tại Kết luận giám định số 1528/KL-KTHS ngày 01 tháng 6 năm 2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Mẫu chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,2169gam (không phải hai một sáu chín gam, không kê bao bì) là ma túy, loại Heroine.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T khai nhận phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị H, người chứng kiến ông Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra đã khai nhận phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKSTD ngày 10/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29 tháng 5 năm 2023; về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, thu nhập nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu, tiêu hủy mẫu vật hoàn trả sau giám định, mẫu vật ký hiệu A1 = 0,1846gam cùng toàn bộ bao gói được niêm phong.

Bị cáo Lê Văn T không bào chữa, không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử

xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo Lê Văn T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ chứng cứ khách quan để kết luận:

Khoảng 16 giờ 00 ngày 29/5/2023, sau khi mua ma túy của một người nam giới không rõ tên, tuổi, địa chỉ, Lê Văn T điều khiển xe đạp điện màu đỏ, không biển kiểm soát đến khu vực ngã tư thuộc thôn C, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị lực lượng Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang T đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nhỏ ma túy có khối lượng 0,2169gam, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ vật chứng và niêm phong theo quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Lê Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, từ tội phạm về ma túy sẽ dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lê Văn T là người có nhân thân xấu. Bị cáo không có tiền án nhưng ngày 26/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Văn T về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tiền sự, ngày 29/5/2020, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành 24 tháng. Đến ngày 22/6/2022, Lê Văn T chấp hành xong thời hạn cai nghiện bắt buộc và trở về địa phương.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[5]. Đối với người nam giới theo Lê Văn T khai là người đã bán ma túy cho T. Tuy nhiên, do T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh xử lý.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu hoàn trả sau giám định gồm A1=0,1846gam Heroine cùng toàn bộ bao gói niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả vụ 1438” cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

- Đối với 01 xe đạp điện màu đỏ, không biển kiểm soát, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe đạp điện trên là của bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của Lê Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy, ngày 01/8/2023, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe đạp điện trên cho bà T là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật sẽ được Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2. Về hình phạt:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Lê Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 29/5/2023).

**3. Về vật chứng:**

Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy bao gói niêm phong mẫu vật ghi “MẪU TRẮ” ký hiệu A1 = 0,1846gam Heroine còn lại sau giám định.

(đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/8/2023).

**4. Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí tòa án, bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Thảo**

